

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HUYỆN TAM ĐƯỜNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 01/2024/DS-ST  
Ngày 16/4/2024  
Về việc “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Tuyết .

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tịnh;

Bà Nguyễn Thị Hải.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Tô Đỗ Yến Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Triệu A C, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; có mặt.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Anh Triệu Chòi L, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai (theo văn bản uỷ quyền ngày 09/11/2023), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà A, đường T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Triệu A C và ông Nguyễn Trọng H không có bà con họ hàng gì. Gia đình ông C không đăng ký kinh doanh, không phải doanh nghiệp, chỉ buôn bán nhỏ lẻ. Ngày 27/02/2021, ông Triệu A C bán cho ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà A, đường T, thị trấn T, tỉnh Lai Châu 128kg hạt quế với giá 420.000 đồng/kg, tổng số tiền là 53.760.000 đồng (*Năm mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*). Ông H hẹn ngày 27/3/2021 trả cho ông C số tiền trên nhưng đến ngày hẹn ông H không trả.

Ngày 18/3/2021, ông H mua tiếp của ông C 98kg hạt quế với giá 270.000 đồng/kg, tổng số tiền là 26.460.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*); 2,5 tạ túi bầu với giá 30.000 đồng/kg, tổng số tiền là 7.500.000 đồng

(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 10 cuộn lưới đen, giá 450.000 đồng/cuộn, tổng số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua số hàng trên ông H không trả cho ông C tiền mua hàng. Đến ngày 10/12/2021, ông H có viết 01 giấy tay nhận nợ, nội dung là ông H thừa nhận nợ ông C số tiền 92.220.000 đồng (Chín mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) và hẹn đến ngày 30/12/2021 trả tiền cho ông C. Tuy nhiên, đến ngày 30/12/2021 ông H cũng không trả số tiền trên cho ông C.

Ngày 18/01/2023, ông H trả ông C được 10.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng), có lập giấy viết tay (đối với số tiền 220.000 đồng ông C không tính nợ). Số tiền còn nợ ông H hẹn đến ngày 30/4/2023 trả 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 18/01/2023 đến khi ông C khởi kiện tại Tòa án, ông H không trả thêm cho ông C được bất cứ khoản tiền nào.

Nay ông Triệu A C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng H trả cho ông C toàn bộ số tiền còn nợ là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn - ông Nguyễn Trọng H trình bày:

Ông H thống nhất với nguyên đơn về việc mua bán, thời gian và số tiền nợ là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng) và có nguyện vọng được trả làm 2 lần vào tháng 6 năm 2024 và tháng 10 năm 2024, mỗi lần ông H sẽ trả 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng). Ông H không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên hòa giải giữa đại diện nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Trọng H không thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường thực hiện việc tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng H trả cho ông Triệu A C toàn bộ số tiền còn nợ là 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Trọng H trình bày do công việc làm ăn khó khăn chưa có tiền trả nợ nên đề nghị nguyên đơn cho ông H trả dần số tiền 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng) làm 8 lần mỗi lần trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bắt đầu từ tháng 5/2024 cho đến khi trả hết nợ, mong Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường phát biểu quan điểm:  
- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến giai đoạn vụ án được đưa ra xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, chính xác trình tự thủ tục tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cũng như các văn bản pháp lý liên quan.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 280, Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13 Nghị

quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Trọng H trả cho ông Triệu A C số tiền còn nợ là 82.000.000 đồng (*T mươi hai triệu đồng*). Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của các bên đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Triệu A C khởi kiện ông Nguyễn Trọng H yêu cầu trả số tiền mua hàng mà ông H còn nợ, xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Trọng H có nơi cư trú tại Số nhà A, đường T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Khi khởi kiện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 01 giấy giao nhận hàng, hẹn ngày trả tiền và 01 giấy nhận nợ, nội dung thể hiện việc mua bán, giao nhận hàng giữa ông Triệu A C và ông Nguyễn Trọng H và ông Nguyễn Trọng H đã trả được số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), còn nợ số tiền 82.000.000 đồng (*T mươi hai triệu đồng*). Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trọng H đều thừa nhận việc mua bán, giao nhận hàng và còn nợ ông C số tiền 82.000.000 đồng (*T mươi hai triệu đồng*) đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc thỏa thuận mua bán tài sản giữa ông Triệu A C và ông Nguyễn Trọng H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên hợp pháp và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện giao dịch, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình. Bị đơn mới chỉ thanh toán số tiền 10.000.000 đồng và còn nợ số tiền 82.000.000 đồng, việc bị đơn thanh toán không đủ số tiền còn nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Trọng H trả toàn bộ số tiền còn nợ là 82.000.000 đồng (*T mươi hai triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất là phù hợp theo quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc bị đơn trình bày do làm ăn khó khăn nên đề nghị xin được trả dần số nợ trên không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là: 82.000.000 đồng x 5% = 4.100.000 đồng. Đối với số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp nay cần trả lại cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 280, Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu A C.

Buộc ông Nguyễn Trọng H trả cho ông Triệu A C số tiền 82.000.000 đồng (*Twelve million two hundred thousand dong*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Trọng H phải chịu 4.100.000 đồng (*Four million one hundred thousand dong*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho ông Triệu A C số tiền 2.050.000 đồng (*Two million five hundred thousand dong*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000262 ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày lên Tòa án nhân dân cấp trên kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9, Luật thi*

*hành án dân sự, thời hiệu thi hành được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Tuyết**

